

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13-4-2023.

V/v Tranh chấp ly hôn, chia tài sản chung khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan;

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Huỳnh Văn Hoàn.

2/ Bà Đặng Thị Phương Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 tháng 3 và 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 654/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, chia tài sản chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1976. (Có mặt)

Địa chỉ: tổ 01, ấp Hi, xã H, huyện C, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hiếu T**, sinh năm 1971. (Có mặt)

Địa chỉ: tổ 01, ấp Hi, xã H, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y trình bày: Bà và ông Nguyễn Hiếu T kết hôn với nhau 1996, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung không hạnh phúc, nguyên nhân do ông Trung thường xuyên nhậu nhẹt về kiểm chuyện chửi mắng vợ con và gia đình bên vợ. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Trung.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Như Bình, sinh năm 1997 và Nguyễn Thị Huỳnh Như, sinh năm 2002, các con chung đã trưởng thành và lao động được nên không yêu cầu giải quyết.

+ Về tài sản chung: Có căn nhà cấp 4 diện tích khoảng 60m² tọa lạc ấp Hiệp Quới, xã Hiệp Đức, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Nhà cất trên thửa đất số 309, tờ

bản đồ số 19, diện tích 492m² do bà đứng tên, nguồn gốc đất do cha ruột của bà tặng cho bà. Bà yêu cầu được chia căn nhà và thối tiền lại cho ông Trung ½ .

+ Về nợ chung: Có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cai Lậy số tiền 65.000.000đ, bà tự chịu trách nhiệm trả không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Hiếu T trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung ông thống nhất theo lời trình bày của bà Yến. Ông không đồng ý ly hôn với bà Yến do còn thương vợ, con và hứa sẽ hạn chế nhậu nhẹt để lo cho vợ con.

Trường hợp Tòa án cho ly hôn, ông có nhu cầu được ở lại căn nhà vì không còn nơi ở nào khác. Về nợ chung: Ông không đồng ý trả.

Tại Công văn số 58/CV-NHCS ngày 23/3/2023, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tiền Giang phòng giao dịch huyện Cai Lậy trình bày: Hiện hộ gia đình của bà Nguyễn Thị Y có vay vốn tại Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Cai Lậy số tiền 65.000.000đ, chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn trên cơ sở giấy ủy quyền ngày 08/01/2021 có ông Nguyễn Hiếu Trong ký vào giấy ủy quyền. Qua làm việc, bà Yến cam đoan sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết và không tham gia tố tụng trong vụ án.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Y được ly hôn ông Nguyễn Hiếu T; Về con chung: 02 con chung đều đã trưởng thành và lao động được nên không đặt ra xem xét; Về Tài sản chung: Chia cho bà Yến được sở hữu căn nhà và thối lại cho ông Trung ½ trị giá bằng tiền theo kết quả của Hội đồng định giá; Về nợ: Ngân hàng Chính sách huyện Cai Lậy không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Hiếu T về việc “Tranh chấp ly hôn, chia tài sản chung khi ly hôn”, ông Trung có địa chỉ cư trú tại ấp Hiệp Quới, xã Hiệp Đức, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Hiếu T tự tìm hiểu, quen biết rồi kết hôn với nhau vào năm 1996. Bà Yến và ông Trung trình bày: Vợ chồng có đến Ủy ban nhân dân xã Hiệp Đức thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn vào năm 1996 nhưng khi nhận giấy chứng nhận kết hôn do không đúng tên của ông Trung nên chưa nhận giấy chứng nhận kết hôn cho đến nay. Tại Công văn số 41/CV-UBND ngày 21/3/2023 của Ủy ban nhân dân xã Hiệp Đức, huyện Cai Lậy thể hiện bà Yến và ông Trung có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Yến và ông Trung đã thật sự đổ vỡ không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, bởi lẽ theo ông, bà trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc chỉ được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn kéo dài và ly thân từ tháng 10/2022 đến nay, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về lối sống, ông Trung thường xuyên nhậu nhẹt về kiếm chuyện chửi mắng vợ con và gia đình bên vợ; Bản thân ông Trung cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng cho rằng không trầm trọng và tuy ông không đồng ý ly hôn với bà Yến nhưng ông không đưa ra được biện pháp nào thiết thực để vợ chồng đoàn tụ. Riêng đối với bà Yến, mặc dù đã được Tòa án động viên, phân tích, hòa giải nhưng bà Yến xác định không còn tình cảm với ông Trung nữa nên cương quyết xin được ly hôn chứ không đoàn tụ. Từ đó cho thấy tình cảm giữa bà Yến và ông Trung thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho bà Yến được ly hôn ông Trung là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xét thấy 02 con chung giữa bà Yến và ông Trung tên Nguyễn Thị Như Bình, sinh năm 1997 và Nguyễn Thị Huỳnh Như, sinh năm 2002 đều đã trưởng thành và lao động được nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Yến và ông Trung thống nhất vợ chồng có tài sản chung là căn nhà cấp 4. Kết cấu: Móng, cột bê tông cốt thép, vách tường, mái tole, nền gạch ceramic, diện tích $104,19m^2$ và mái che diện tích $11,66m^2$, cất trên thửa đất số 309, tờ bản đồ số 19, diện tích $492m^2$ do bà Yến đứng tên, tọa lạc ấp Hiệp Quới, xã Hiệp Đức, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, nguồn gốc đất là do cha của bà Yến tặng cho bà Yến. Khi ly hôn căn nhà cần được chia đôi là phù hợp với quy định tại Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình, đồng thời xét thấy nguồn gốc đất là do cha của bà Yến tặng cho bà Yến và bà Yến đang đứng tên nên giao căn nhà cho bà Yến sử dụng và buộc bà Yến chia lại cho ông Trung $\frac{1}{2}$ giá trị căn nhà là phù hợp.

Căn cứ biên bản định giá tài sản ngày 15/02/2023 của hội đồng định giá xác định căn nhà của bà Yến và ông Trung là 276.811.992đ + mái che là 2.011.350đ. Tổng giá trị tài sản là 278.823.342đ. Chia cho bà Yến và ông Trung mỗi người $\frac{1}{2}$ là: $278.823.342đ/2 = 139.411.671đ$

[5] Về nợ chung: Bà Yến trình bày vợ chồng có nợ Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Tiền Giang Phòng giao dịch huyện Cai Lậy số tiền 65.000.000đ. Tại công văn số 58/CV-NHCS ngày 23/3/2023, Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Tiền Giang Phòng giao dịch huyện Cai Lậy không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản nợ này và không tham gia tố tụng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét và không đưa

Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Tiền Giang Phòng giao dịch huyện Cai Lậy tham gia tố tụng trong vụ án.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Yến và ông Trung phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

[7] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14, Điều 56, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Y. Cho bà Nguyễn Thị Y được ly hôn ông Nguyễn Hiếu T.

2. *Về tài sản chung:* Chia cho bà Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Hiếu T mỗi người $\frac{1}{2}$ tài sản chung của vợ chồng là căn nhà có kết cấu: Móng, cột bê tông cốt thép, vách tường, mái tole, nền gạch ceramic, diện tích $104,19m^2$ và mái che diện tích $11,66m^2$, cất trên thửa đất số 309, tờ bản đồ số 19, diện tích $492m^2$ do bà Yến đứng tên, tọa lạc ấp Hiệp Quới, xã Hiệp Đức, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Bà Yến được quyền sở hữu căn nhà nêu trên và có trách nhiệm chia lại cho ông Trung trị giá bằng tiền là 139.411.671đ, thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. *Về án phí:*

- Bà Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 6.970.500đ án phí dân sự sơ thẩm. Bà đã nộp 1.550.000đ tiền tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 0016984 và 0016985 ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên bà Yến phải nộp tiếp là 5.420.500đ.

- Ông Nguyễn Hiếu T phải chịu 6.970.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Hiệp Đức, huyện Cai Lậy;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan

